

Ngày	17,250 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	2.7%	10.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	12,700 - 22,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	33,639
Số lượng CPLH (CP)	1,950,104,538
KLGD BQ 20 phiên (CP)	33,704,255
Sở hữu nước ngoài	3.5%
Beta	1.56
EPS	315
P/E	54.7

DT thuần

Q1/24

697

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,331| -65.6%

YoY: ▲ 93.0| 15.4%

LN trước thuế

Q1/24

-214

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2,269| -110%

YoY: ▼127| -146%

LN sau thuế

Q1/24

-601

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2,243| -137%

YoY: ▼191| -46.6%

ROA

2023

0.2%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

2023

4,757

tỷ VNĐ

YoY: ▼6,377| -57.3%

LN trước thuế

2023

1,999

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,983| -49.8%

LN sau thuế

2023

486

tỷ VNĐ

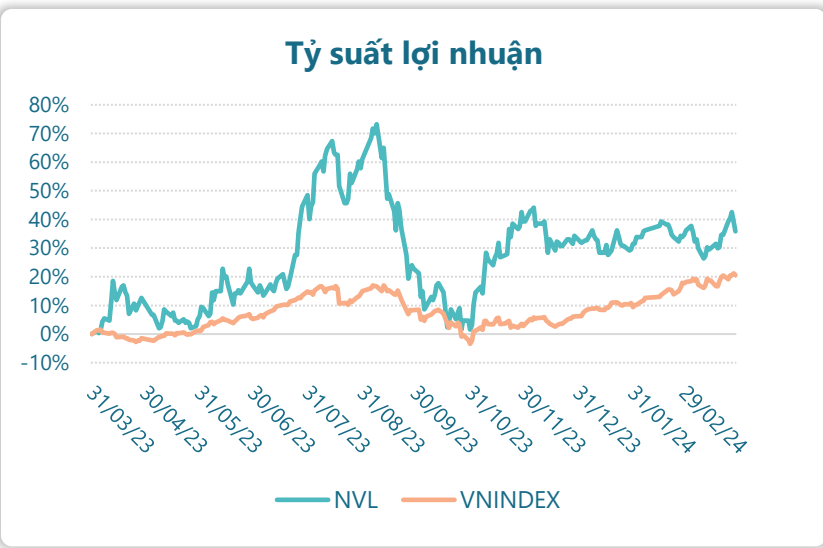
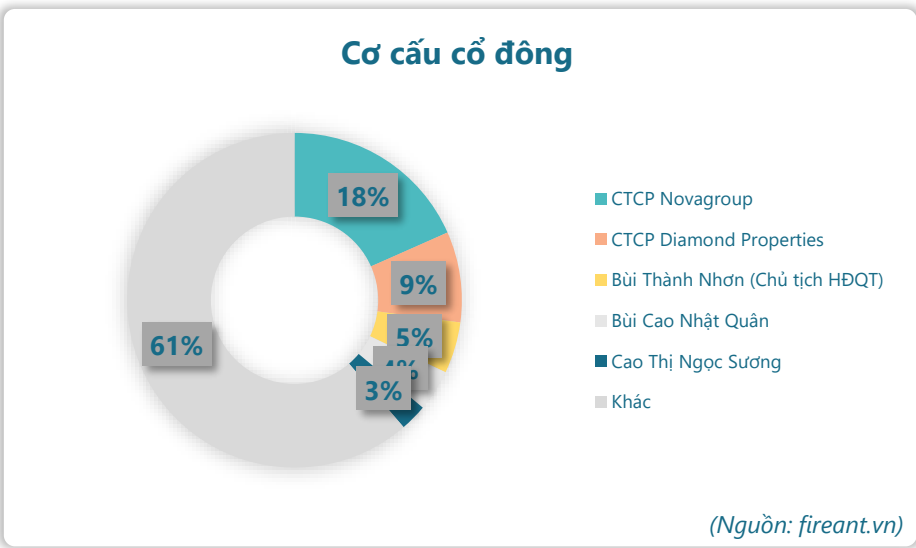
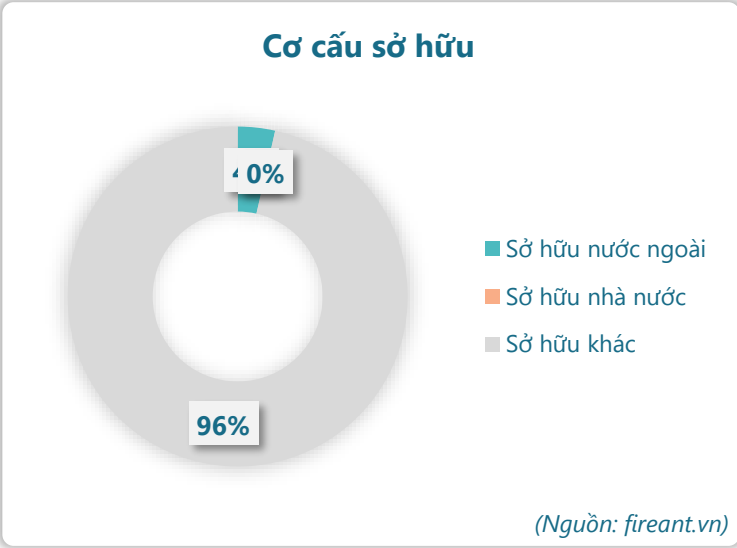
YoY: ▼1,696| -77.7%

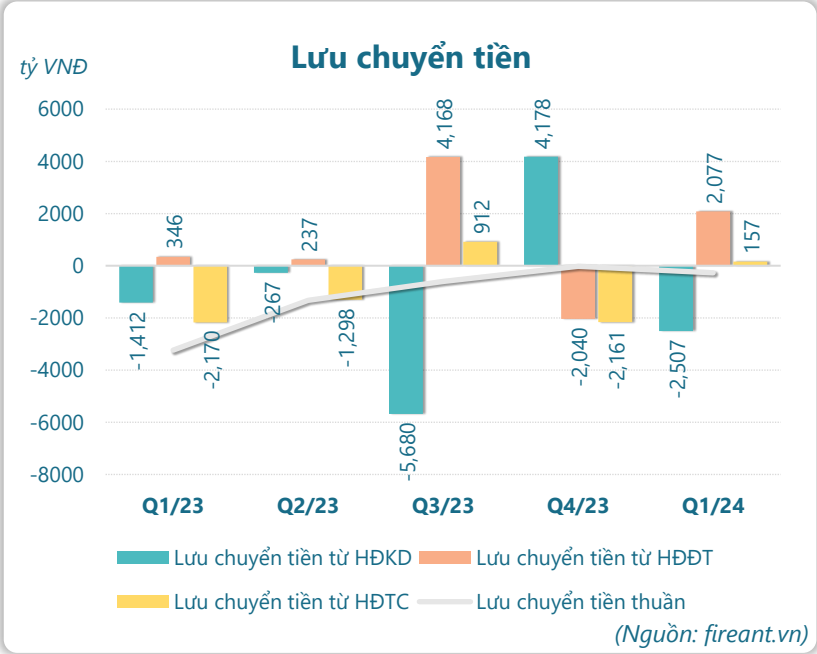
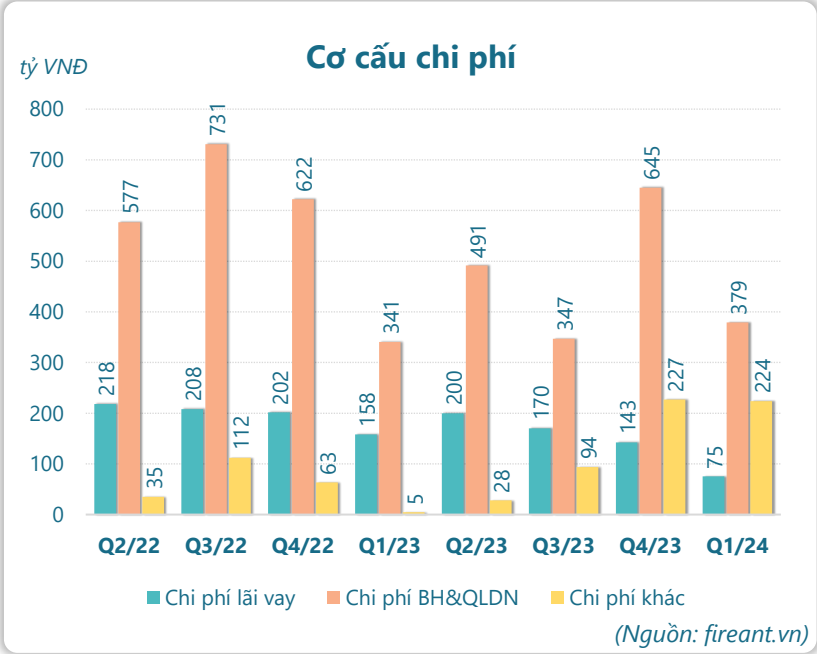
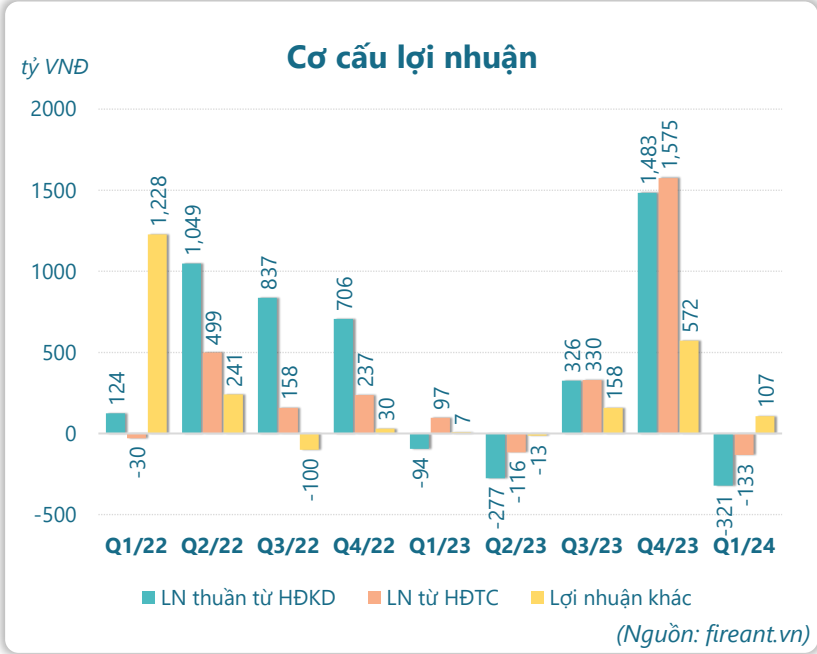
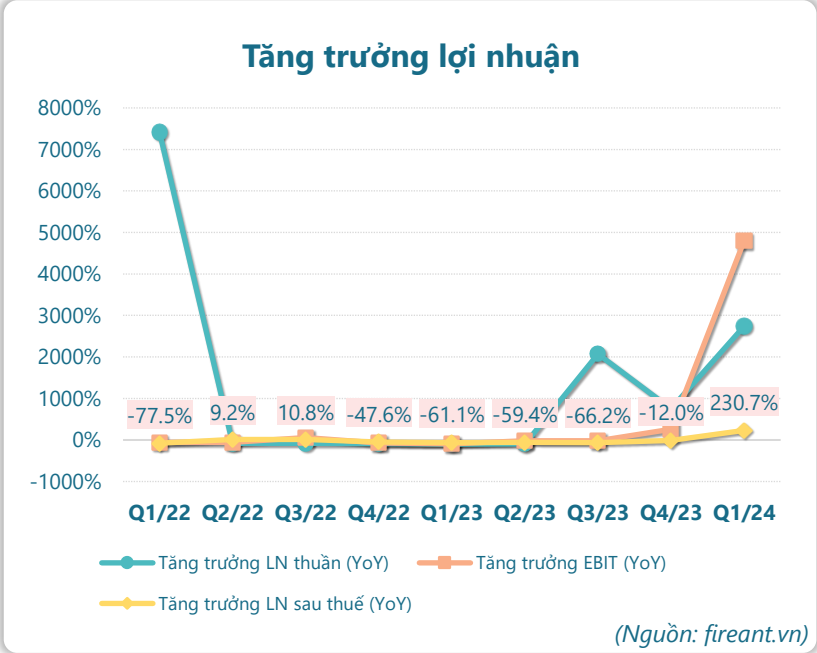
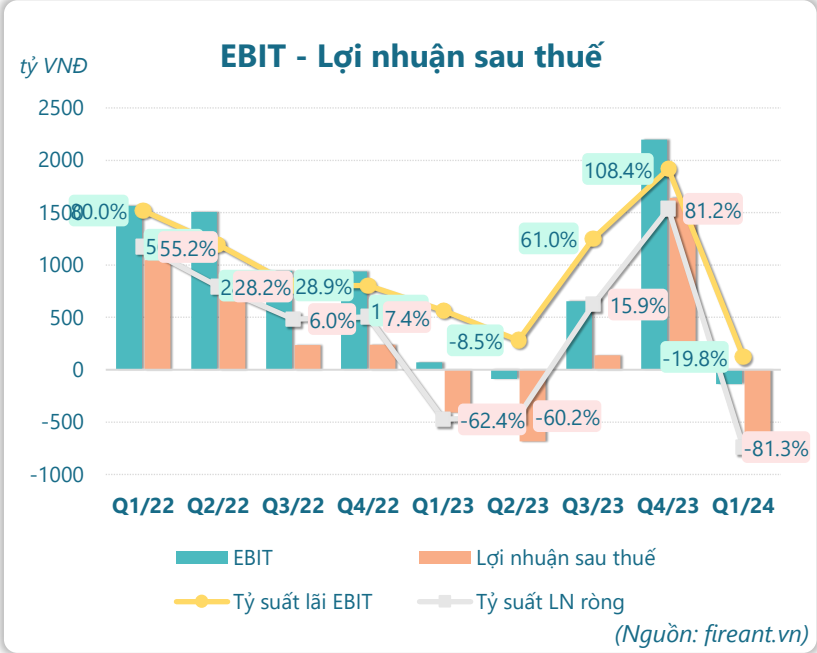
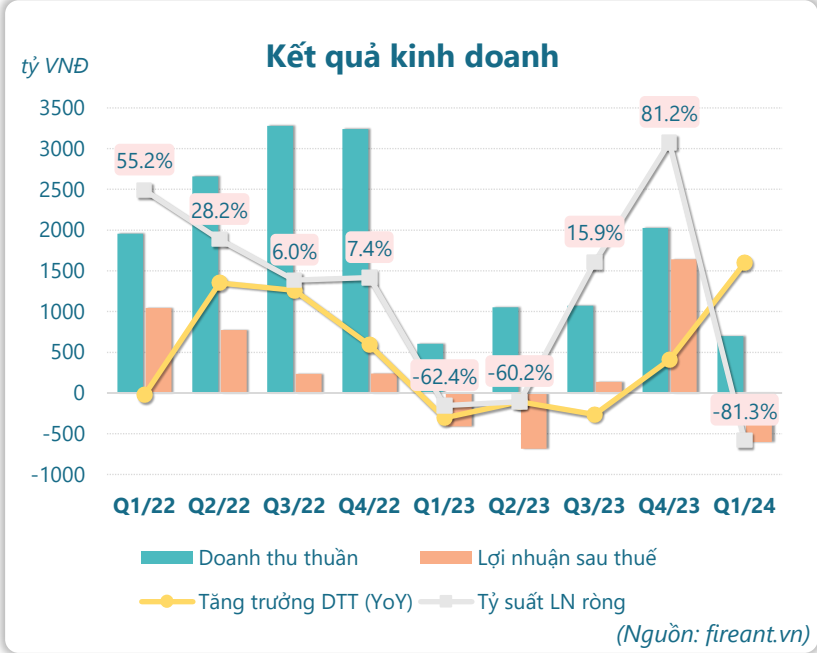
ROE

2023

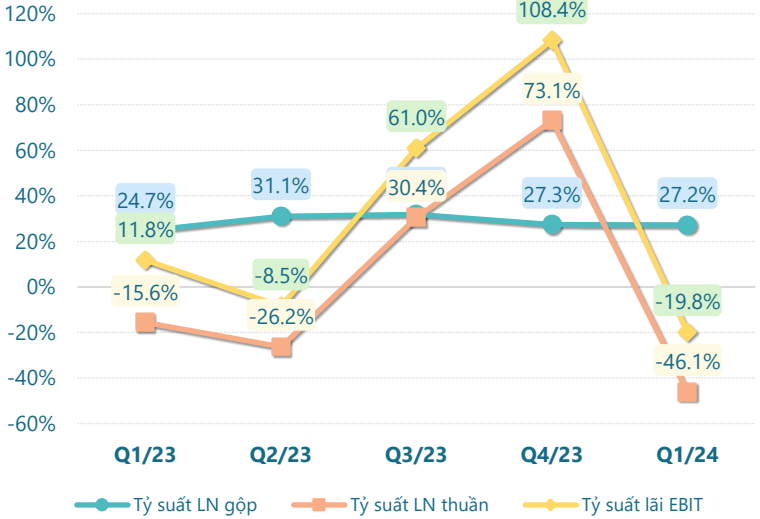
1.3%

+/- YoY: ▼ 3.7%



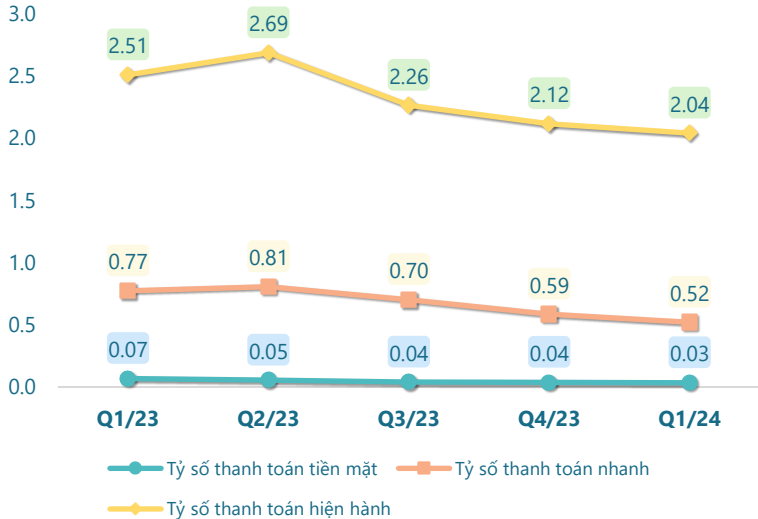


Tỷ suất lợi nhuận



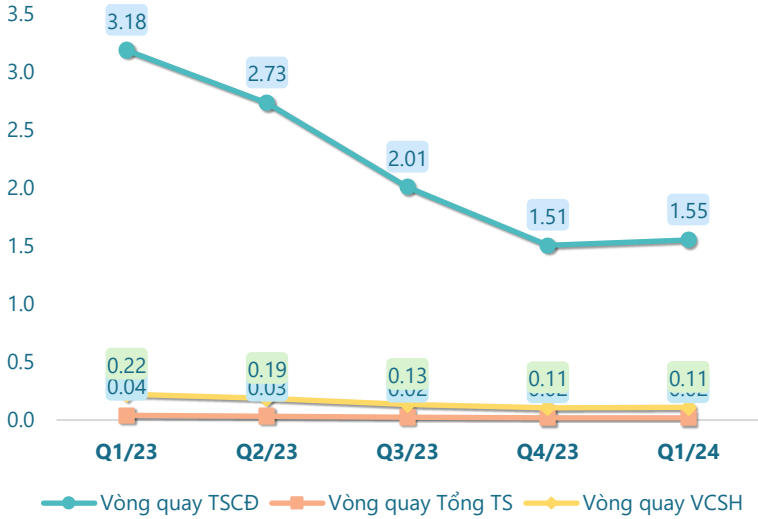
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



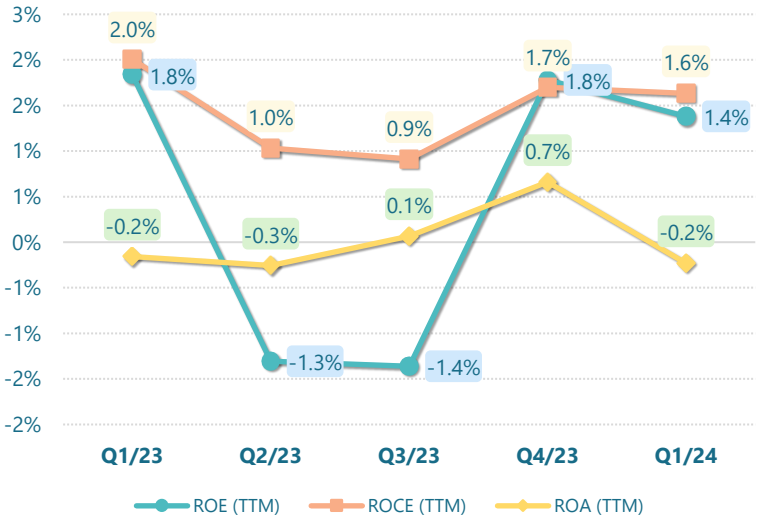
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



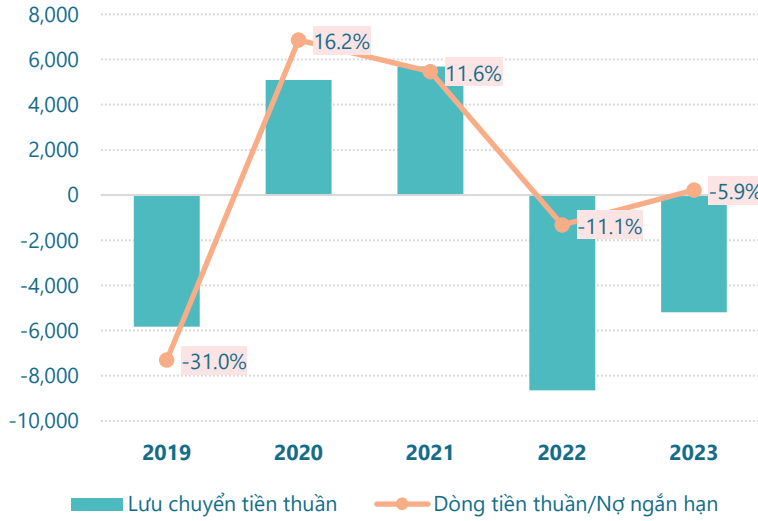
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



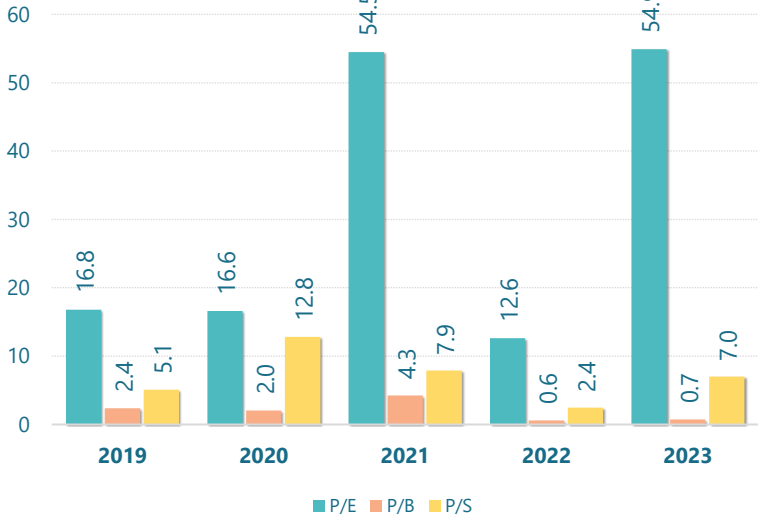
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)